

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Nhận xét đánh giá
1. Yêu cầu về phạm vi cung cấp dịch vụ		
Yêu cầu về phạm vi cung cấp dịch vụ	Đáp ứng các yêu cầu tại Mẫu số 01A webfrom trên hệ thống	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu tại Mẫu số 01A webfrom trên hệ thống	Không đạt
2. Giải pháp công nghệ, kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
2.1 Trình bày Giải pháp công nghệ, kỹ thuật để cung cấp hàng hoá	Giải pháp công nghệ, kỹ thuật, biện pháp tổ chức để cung cấp hàng hoá hợp lý, chi tiết.	Đạt
	Không có Giải pháp công nghệ, kỹ thuật, biện pháp tổ chức để cung cấp hàng hoá hoặc Giải pháp công nghệ, kỹ thuật để cung cấp hàng hoá không không hợp lý, không chi tiết.	Không đạt
2.2 Mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật	Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh đáp ứng các yêu cầu tại Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E HSMT	Đạt
	Nhà thầu không tài liệu chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật hoặc không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT	Không đạt
3. Giải pháp đảm bảo chất lượng dịch vụ		
Đảm bảo chất lượng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng cung cấp	Có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.	Đạt

hàng hoá	Không có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.	Không đạt
4. Tài liệu chứng minh bản quyền phát sóng		
4.1. Tài liệu chứng minh bản quyền	Có cam kết cung cấp bản quyền phim chương trình thuộc phạm vi gói thầu còn hiệu lực tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu.	Đạt
	Không có cam kết cung cấp bản quyền phim chương trình thuộc phạm vi gói thầu còn hiệu lực tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu.	Không đạt
4.2. Trách nhiệm pháp lý về bản quyền phim	Có cam kết cung cấp tài liệu chứng nhận bản quyền hợp pháp và chịu mọi trách nhiệm pháp lý về bản quyền phim.	Đạt
	Không có cam kết cung cấp tài liệu chứng nhận bản quyền hợp pháp và chịu mọi trách nhiệm pháp lý về bản quyền phim.	Không đạt
4.3. Tóm tắt nội dung phim	Có cam kết cung cấp bản tóm tắt nội dung phim, miêu tả nội dung thông tin phim.	Đạt
	Không có cam kết cung cấp bản tóm tắt nội dung phim, miêu tả nội dung thông tin phim.	Không đạt
5. Thời gian thực hiện gói thầu		
Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng $\leq$ 03 ngày	Đạt
	Thời gian thực hiện hợp đồng $>$ 03 ngày	Không đạt
6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Có đính kèm bản cam kết đầy đủ các nội dung yêu cầu	Đạt
	Không đính kèm bản cam kết đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có cam kết nhưng Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực.	Không đạt